

Số: 64/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 16/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 tại báo cáo số 236/BC-DVKT.KTKH ngày 19/3/2018 của Giám đốc Công ty.

* Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của PV Power Services:

- Doanh thu : 1,375.87 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 32.05 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 25.61 tỷ đồng

* Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của PV Power Services:

- Doanh thu : 299.46 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 20.83 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 16.66 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến : 9 %

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2017 và kế hoạch công tác của HĐQT năm 2018, theo báo cáo 35/BC/HĐQT-DVKT ngày 26/3/2018 của HĐQT Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo tờ trình số 49/TTr-HĐQT-DVKT ngày 02/4/2018 của HĐQT Công ty.

- Tổng tài sản: 3,060.31 Tỷ đồng

| | | |
|-------------------------|----------|---------|
| - Vốn chủ sở hữu: | 193.85 | Tỷ đồng |
| - Vốn điều lệ: | 150.00 | Tỷ đồng |
| - Doanh thu: | 1,375.87 | Tỷ đồng |
| - Chi phí: | 1,343.82 | Tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 32.05 | Tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 25.61 | Tỷ đồng |

Điều 4. Thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 theo tờ trình số 48/TTr-HĐQT-DVKT ngày 02/4/2018 của HĐQT Công ty.

| TT | Chức danh | Mức lương, thù lao đ/tháng Năm 2017 | KH Mức lương, thù lao đ/tháng Năm 2018 | Ghi chú |
|----|----------------------------|-------------------------------------|--|---------|
| 1 | TV HĐQT không chuyên trách | 3.000.000 | 3.000.000 | |
| 2 | TV BKS không chuyên trách | 2.000.000 | 2.000.000 | |
| 3 | TV HĐQT độc lập | 3.000.000 | 3.000.000 | |
| 4 | TV HĐQT chuyên trách | Theo Quy chế trả lương Công ty | Theo Quy chế trả lương Công ty | |
| 5 | TV BKS chuyên trách | Theo Quy chế trả lương Công ty | Theo Quy chế trả lương Công ty | |

01025
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TỰ LẬP

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018, theo báo cáo số 267/BKS-DVKT ngày 29/3/2018 của Ban kiểm soát.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, theo tờ trình số 47/TTr/HĐQT-DVKT ngày 02/4/2018 của HĐQT Công ty.

➤ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

| TT | KHOẢN MỤC | Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017 (đ) | |
|----|--|--|----------------|
| | | Kế hoạch | Thực hiện |
| I | Lợi nhuận sau thuế | 24.571.439.394 | 25.612.639.679 |
| II | Phân chia, trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế | 6.571.439.394 | 7.683.791.904 |

| TT | KHOẢN MỤC | Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017 (đ) | |
|------------|--|--|-----------------------|
| | | Kế hoạch | Thực hiện |
| 1 | - Quỹ phát triển SXKD | | 2.561.263.968 |
| 2 | - Quỹ phúc lợi tập thể | | 2.561.263.968 |
| 3 | - Quỹ khen thưởng | | 2.561.263.968 |
| III | Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức | 18.000.000.000 | 18.037.791.302 |
| 1 | - Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá | | |
| 2 | - Lợi nhuận năm trước chưa chia hết | | 108.943.527 |
| 3 | - Lãi ròng thực hiện năm 2017 | 18.000.000.000 | 17.928.847.775 |
| IV | Lãi chia cổ tức năm nay | 18.000.000.000 | 18.000.000.000 |
| V | Tỷ lệ cổ tức/cổ phần | 12,00% | 12,00% |
| VI | Lợi nhuận để lại chia cổ tức kỳ sau | | 37.791.302 |

➤ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

| TT | KHOẢN MỤC | Đơn vị tính | Số tiền |
|------------|---|----------------|--------------|
| I | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 20,83 |
| II | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 16,66 |
| III | Trích lập các quỹ | tỷ đồng | 3,16 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức | tỷ đồng | 13,5 |
| V | Tỷ lệ cổ tức/ cổ phần | % | 9,00% |

Điều 7. Thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 theo đúng qui định theo tờ trình số 265/TTr-BKS-DVKT ngày 29/3/2018 của Ban Kiểm soát.

Danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2017:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Price Waterhouser Cooper Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điều 8. Thông qua Điều lệ Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 50/TTr-HĐQT-DVKT ngày 02/4/2018 của HĐQT Công ty.

Điều 9. Thông qua Quy chế quản trị Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 51/TTr-HĐQT-DVKT ngày 02/4/2018 của HĐQT Công ty.

Điều 10. Thông qua Báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tại Báo cáo số 61/BC-HĐQT-DVKT ngày 09/4/2018 của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty.

Điều 11. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

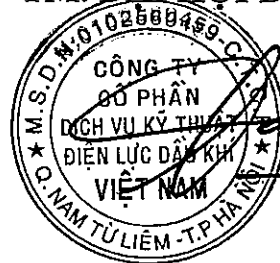
Điều 12. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- PV Power (để b/c);
- Như điều 12;
- Lưu: VT, TK HĐQT (TTMN-01b).

dlg

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Phan Ngọc Hiền

T.C.P. ION